

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-PT

Ngày: 24 - 02 - 2022

V/v “*Tranh chấp về thừa kế  
tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vân

***Các Thẩm phán:***

Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Thành Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà  
Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 12  
năm 2021 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án  
nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 380/2021/QĐ-PT ngày  
29/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐ-PT ngày 19/01/2022  
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Tích L, sinh năm 1963

Địa chỉ: 72 LTK, Tổ A, thị trấn DL, huyện DL.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Tích Ph, sinh năm 1961

Địa chỉ: 72 LTK, Tổ A, thị trấn DL, huyện DL.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Thị Lệ Th, sinh năm: 1961.  
Địa chỉ: 93 NTN, Phường B, thành phố ĐL. Theo văn bản ủy quyền ngày  
23/12/2021.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

3.1. Ông Đặng Tích A, sinh năm 1953

Địa chỉ: 13 PHC, Tổ A, thị trấn DL, huyện DL.

3.2. Ông Đặng Tích T, sinh năm 1965

Địa chỉ: 01/4, Xóm C, Thôn D, xã TC, huyện DL.

3.2. Ông Đặng Tích S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn D, xã TC, huyện DL.

3.3. Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ T, thôn PT, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

3.4. Ông Đặng Tích H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn X, xã TC, huyện DL.

3.5. Anh Đặng Văn Hư, chị Triệu Thị Thanh X

Địa chỉ: Tổ E, thị trấn DL, huyện DL.

3.6. Anh Trương Công Th, sinh năm 1983; Chị Ngô Thị H

Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn DL, huyện Di Linh.

3.7. Bà Văn Thoại Tr, sinh năm 1969

Địa chỉ: 98 đường TP, Tổ 16, thị trấn DL, huyện DL.

3.8. Bà Văn Thoại S, chị Đặng Ngọc Tr, anh Đặng Trung Ng

Địa chỉ: 88 LTK, Tổ 11, thị trấn DL, huyện DL.

Do có kháng cáo của: Ông Đặng Tích Ph – Bị đơn

*(ông L, bà Th, ông A, ông Th, ông S bà Th có mặt; bà Tr có đơn xin vắng mặt; Các đương sự khác vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đặng Tích L trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ Đ Quốc L và cụ Ân Thị Đ có 06 người con chung là ông Đặng Tích A, sinh năm 1953; bà Đặng Thị Th, sinh năm 1958; ông Đặng Tích Ph, sinh năm 1961; Đặng Tích L, sinh năm 1963; ông Đặng Tích T, sinh năm 1965; ông Đặng Tích S, sinh năm 1969. Cụ L và cụ Đ không có con riêng, không có con nuôi, không có cha mẹ nuôi. Cha mẹ đẻ của Cụ L và cụ Đ đều đã chết trước năm 1993. Quá trình chung sống, Cụ L và cụ Đ tạo dựng được khối tài sản gồm 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 70m<sup>2</sup> trên diện tích đất khoảng trên 5.000m<sup>2</sup> đất trồng toàn bộ cây cà phê tại tổ 11, thị trấn DL, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 16/5/1993 cụ Ân Thị Đ chết không để lại di chúc và chưa chia tài sản thừa kế do cụ Đ để lại. Ngày 29/9/2007 Cụ L chết và có di chúc lập ngày 18/4/2000 để lại toàn bộ tài sản chung của Cụ L và cụ Đ cho ông Ph được hưởng thừa kế. Sau đó ông Ph làm thủ tục kê khai và được cấp quyền sử dụng toàn bộ

diện tích đất do Cụ L và cụ Đ để lại, đồng thời ông Ph tách thửa và chuyển nhượng cho 03 người. Năm 2008 ông L khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ Đ để lại nhưng Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện thừa kế là 10 năm nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện. Nay ông L căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 khởi kiện yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Đặng Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản thừa kế do cụ Ân Thị Đ để lại, chia di sản thừa kế của cụ Ân Thị Đ cho ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S theo quy định của pháp luật.

Do từ khi cha mẹ chết đến nay ông Ph đã bán một phần di sản của cha mẹ cho người khác, đồng thời đã cải tạo cây trồng trên đất. Nay xác định di sản của cụ Đ và Cụ L để lại gồm:

- + Quyền sử dụng 1.039,2m<sup>2</sup> đất tại thửa 150, tờ bản đồ 53 thị trấn DL và tài sản trên đất hiện do vợ chồng ông Ph đang quản lý sử dụng có tổng trị giá 7.000.000.000 đồng, trong đó căn nhà cấp 3 diện tích sàn 341,9m<sup>2</sup> do ông Ph xây dựng đã được cấp quyền sở hữu nhà ở trị giá 1.052.000.000 đồng, xác định giá trị di sản thừa kế của Cụ L và Cụ Đ để lại tại thửa đất này là 5.948.000.000 đồng.

- + Quyền sử dụng đất và cây trồng do vợ chồng ông Ph đang quản lý sử dụng trên diện tích 2.222,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 34, tờ bản đồ 53 thị trấn DL có trị giá 666.000.000 đồng; quyền sử dụng đất và cây trồng trên diện tích 1.878,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 59, tờ bản đồ 53 thị trấn DL có trị giá 563.000.000 đồng; trong đó giá trị cây trồng trên đất do ông Ph trồng là 206.327.000 đồng; xác định di sản thừa kế do Cụ L và cụ Đ để lại tại 02 thửa đất này có trị giá là 1.022.673.000 đồng.

- + Đối với 334,5m<sup>2</sup> đất nông nghiệp và tài sản trên đất tại thửa 151, tờ bản đồ 53 thị trấn DL hiện nay trị giá 7.000.000.000 đồng. Do ông Ph đã chuyển nhượng đất cho bà Văn Thoại Tr được 2.000.000.000 đồng nên xác định di sản thừa kế do Cụ L và cụ Đ để lại tại thửa đất này là 2.000.000.000 đồng mà ông Ph đã nhận từ tiền bán tài sản.

- + Diện tích 301,2m<sup>2</sup> (có 100m<sup>2</sup> đất ở) tại thửa 152, tờ bản đồ 53 thị trấn DL và tài sản trên đất có hiện nay trị giá 4.000.000.000 đồng. Do ông Ph đã chuyển nhượng đất cho ông Đặng Tích H được 950.000.000 đồng, nên xác định di sản do Cụ L và cụ Đ để lại tại thửa đất này là 950.000.000 đồng mà ông Ph đã nhận từ việc chuyển nhượng đất.

- + Quyền sử dụng 40,4m<sup>2</sup> đất tại thửa 153, tờ bản đồ 53 thị trấn DL hiện nay

trị giá 550.000.000 đồng. Do ông Ph đã chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh Trương Công Th, chị Ngô Thị H được 550.000.000 đồng, xác định di sản do Cụ L và cụ Đ để lại tại thửa đất này là 550.000.000 đồng mà ông Ph đã nhận từ việc chuyển nhượng đất.

Theo cách tính nêu trên tổng trị giá tài sản thừa kế của cụ Đ và Cụ L là 10.470.673.000 đồng, trong đó phần di sản thừa kế của cụ Đ là 5.235.336.500 đồng. Ông L yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản do cụ Ân Thị Đ để lại. Chia di sản của cụ Ân Thị Đ làm bảy phần, trong đó ông Ph được hưởng 02 phần là phần của Cụ L và phần của ông Ph, còn lại 05 phần ông Ph thanh toán bằng tiền cho cho ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S mỗi người một phần bằng nhau.

## *2.Theo lời trình bày của bị đơn ông Đặng Tích Ph thì:*

Công nhận thời điểm chết và những người thừa kế của cụ Đ, Cụ L như ông L trình bày là đúng, công nhận cụ Đ chết năm 1993 không để lại di chúc, công nhận từ khi cha mẹ chết đến nay gia đình chưa thỏa thuận được với nhau để giải quyết tài sản thừa kế do cha mẹ để lại.

Diện tích đất khoảng hơn 5.000m<sup>2</sup> mà hiện nay ông L có yêu cầu chia di sản thừa kế có nguồn gốc do cha ông được Hợp tác xã Đông Di Linh giao khoán khoảng năm 1977 hoặc 1978, đến khoảng năm 1987, 1988 cha ông đứng ra nhận khoán riêng diện tích đất nêu trên để canh tác sử dụng. Đến khoảng năm 1995 thì cha ông được Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp quyền sử dụng đất diện tích khoảng 1.800m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại đã đo đạc nhưng chưa cấp quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đất, cha mẹ ông có làm một căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 56m<sup>2</sup> vào năm 1988 hiện còn tồn tại trên đất.

Ông kết hôn với vợ là Văn Thoại S vào năm 1997, từ đó vợ chồng ông cùng Cụ L sinh sống, canh tác và sử dụng toàn bộ diện tích đất của cha mẹ ông. Đến năm 2000 được sự cho phép của cha ông nên vợ chồng ông xây 01 căn nhà cấp 3 có diện tích sử dụng khoảng 180m<sup>2</sup> trên diện tích đất của cha, mẹ. Khi đó anh chị em trong gia đình không ai có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với vợ chồng ông. Đến năm 2007 cha ông chết có Di chúc ngày 18/4/2000 để lại toàn bộ di sản là diện tích đất khoảng 5.500m<sup>2</sup>, trong đó có 400m<sup>2</sup> đất thổ cư cùng căn nhà xây cấp 4 cho riêng mình ông. Căn cứ vào di chúc của cha ông, ông đã làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất từ tên cha ông sang tên ông với diện tích là 1.887m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 163, tờ bản đồ số 32, thị trấn DL, huyện Di Linh vào năm 2009, đồng thời ông đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đối với diện tích đất còn lại. Đến năm 2011 ông đã chuyển nhượng diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> trong tổng diện tích 1.887m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 163, tờ bản đồ số 32, thị trấn DL, huyện Di Linh sang cho ông Đặng Tích H. Hiện nay ông Hoa cho con là anh Đặng Văn Hư được quyền sử dụng.

Sau khi làm xong thủ tục thừa kế từ cha ông sang cho ông vào năm 2009, thì vào năm 2015 ông có xây dựng thêm 05 gian kiốt diện tích mỗi gian khoảng 45m<sup>2</sup> nằm giáp Quốc Lộ 28 đường đi tỉnh Đắk Nông để cho thuê. Đối với diện tích đất còn lại khoảng hơn 1.500m<sup>2</sup> ông thế chấp cho bà Văn Thoại Tr vay số tiền 2,5 tỷ đồng để chữa bệnh. Nay ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tích L, đề nghị công nhận Di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật toàn bộ và giải quyết chia di sản thừa kế của cha ông theo di chúc đã lập.

### *3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

*3.1. Lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của của ông Đặng Tích A, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S:* Công nhận thời điểm chết và những người thừa kế của cụ Đ, Cụ L như ông L trình bày là đúng, công nhận cụ Đ chết năm 1993 không để lại di chúc, từ khi cha mẹ chết đến nay gia đình chưa thỏa thuận được với nhau để giải quyết tài sản thừa kế do cha mẹ để lại, công nhận tài sản do cha, mẹ để lại như lời khai của ông L là đúng và cùng đề nghị chia di sản của cụ Đ làm bảy phần, trong đó ông Ph được hưởng 02 phần là phần của Cụ L và phần của ông Ph, còn lại 05 phần ông Ph thanh toán bằng tiền cho ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S mỗi người một phần bằng nhau.

*3.2. Theo lời trình bày của bà Văn Thoại Tr:* Do vợ chồng ông Ph, bà Sang vay tiền của bà nhưng không trả được nên đã sang nhượng cho bà 334,5m<sup>2</sup> đất tại thửa 151, tờ bản đồ 53 thị trấn DL vào năm 2013 với giá 02 tỷ đồng. Khi nhận chuyển nhượng đất bà hoàn toàn không biết các bên có tranh chấp. Sau đó ông Ph, bà Sang làm thủ tục và đến ngày 08/10/2018 bà đã được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay đề nghị Tòa án giải quyết bảo đảm quyền lợi cho bà.

*3.3. Theo lời trình bày của ông Đặng Tích H:* Năm 2011 ông có nhận sang nhượng của vợ chồng ông Ph, bà Sang 299m<sup>2</sup> đất tại thửa 232, tờ bản đồ 32 thị trấn DL với giá 950.000.000 đồng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/6/2011. Khi nhận chuyển nhượng đất ông hoàn toàn không biết các bên có tranh chấp. Ngày 13/11/2018 ông tặng cho con là anh Đặng Tích Hưng, chị Triệu Thị Thanh X diện tích đất trên, hoàn tất thủ tục sang tên ngày

13/11/2018. Nay đề nghị Tòa án giải quyết bảo đảm quyền lợi cho gia đình ông.

*3.4.Theo lời trình bày của anh Trương Công Th:* Anh có nhận chuyển nhượng của ông Ph quyền sử dụng 40,4m<sup>2</sup> đất và căn nhà, công trình xây dựng trên đất tại thửa 153, tờ bản đồ 53 thị trấn DL vào tháng 6 năm 2020 với giá 550.000.000 đồng, sau đó anh sửa nhà hết 350.000.000 đồng và không có tranh chấp. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Các đương sự khác là vợ chồng anh Đặng Văn Hư, chị Triệu Thị Thanh X; chị Ngô Thị H; bà Văn Thoại S và các con của bà Sang, ông Ph là chị Đặng Ngọc Tr, anh Đặng Trung Ng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Tích L. Tuyên bố di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản của cụ Ân Thị Đ; chia di sản thừa kế của cụ Ân Thị Đ và cụ Đ Quốc L như sau:

Ông Đặng Tích Ph được quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất trên diện tích 1.039,2m<sup>2</sup> đất tại thửa 150, diện tích 2.222,9m<sup>2</sup> đất tại thửa 34 và diện tích 1.878,3m<sup>2</sup> đất tại thửa 59, cùng tờ bản đồ 53 thị trấn DL; được sở hữu số tiền 3.500.000.000 đồng đã nhận từ việc chuyển nhượng tài sản tại các thửa 151, 152, 153 tờ bản đồ 53 thị trấn DL.

Ông Đặng Tích Ph có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S mỗi người 747.905.000 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 18/11/2021, bị đơn ông Đặng Tích Ph kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn ông Đặng Tích L, đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phan Thị Lệ Thủy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Tích A, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S, bà Đặng Thị Th đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng và thời hiệu giải quyết vụ án:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Đặng Tích Ph nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Văn Thoại Tr có đơn xin vắng mặt; Các đương sự ông Đặng Tích H; anh Đặng Văn Hư, chị Triệu Thị Thanh X; anh Trương Công Th; bà Văn Thoại S; chị Đặng Ngọc Tr; anh Đặng Trung Ng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2008, ông L khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do cụ Đ để lại nhưng Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện thừa kế là 10 năm nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có Quyết định số 81/2008/QĐ-TA ngày 26/12/2008 đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện. Hiện nay, Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định tại Điều 623 thì *“thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế”*. Nay ông L khởi kiện yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản thừa kế do cụ Ân Thị Đ để lại là còn trong thời hiệu khởi kiện và được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đặng Tích Ph thấy rằng;

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Đặng Tích L, bà Phan Thị Lệ Thủy là đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Tích Ph, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Tích A, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S, bà Đặng Thị Th đều thừa nhận: Cụ Đ Quốc L và cụ Ân Thị Đ có 06 người con chung gồm ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph, ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S. Ngày 16/5/1993 cụ Ân Thị Đ chết không để lại di chúc và chưa chia tài sản thừa kế do cụ Đ để lại. Ngày 29/9/2007 Cụ L chết và có di chúc lập ngày 18/4/2000 để lại toàn bộ tài sản chung của Cụ L và cụ Đ cho ông Ph được hưởng thừa kế.

Bản di chúc cụ Đ Quốc L lập có 02 người làm chứng là ông Nguyễn Văn Ngh và ông Lê Văn Tr và được UBND thị trấn DL chứng thực ngày 18/4/2000 (*bút lục 363*) phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do di chúc của Cụ L định đoạt toàn bộ di sản của cụ Đ và Cụ L. Do đó, di chúc của Cụ L chỉ có hiệu lực pháp luật đối với phần di sản của Cụ L và vô hiệu đối với phần di sản của cụ Đ theo các Điều 649, 650, 653, 655, 656, 660, 670 của Bộ luật dân sự 1995 và Điều 667 Bộ luật dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các Điều 674, 675, 676, 683, 685 của Bộ luật dân sự năm 2005, tuyên bố di chúc do Cụ L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản của cụ Đ là có căn cứ.

Về hàng thừa kế: Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ân Thị Đ có 07 người gồm: Cụ Đ Quốc L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph, ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S để giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn ông Đặng Tích L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Tích A, ông Đặng Tích T, ông Đặng Tích S, bà Đặng Thị Th đều thừa nhận: Quyền sử dụng đất và cây trồng trên diện tích 2.222,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 34, tờ bản đồ 53 thị trấn DL có trị giá 666.000.000 đồng ông Ph là người đang trực tiếp sử dụng, đồng thời cũng là người nộp tiền hóa giá vườn cây của Hợp tác xã Đông Di Linh (*phiếu thu lập ngày 31/12/2007 thể hiện số tiền hóa giá đất là 2.904.000 đồng*) (BL số 44) nên nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên đồng ý xác nhận diện tích đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của bị đơn ông Đặng Tích Ph, không phải là di sản thừa kế và không yêu cầu chia. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Thủy đồng ý.

[2.2] Các đương sự xác định di sản do cụ Đ và Cụ L để lại và yêu cầu chia gồm:

1. Quyền sử dụng 1.039,2m<sup>2</sup> đất (*gồm 200m<sup>2</sup> đất ở, 839m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm*) tại thửa 150, tờ bản đồ 53 thị trấn DL và tài sản trên đất có giá trị 3.000.840.000đ (*Ba tỷ, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần diện tích này trị giá 7.000.000.000đ (*Bảy tỷ đồng*) là không phù hợp với Biên bản định giá tài sản ngày 04/9/2020 (BL 225) nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp; Phần căn nhà cấp 3 diện tích sàn 341,9m<sup>2</sup> do vợ chồng ông Ph, bà Sang xây dựng và được cấp quyền sở hữu nhà ở trị giá 1.052.000.000 đồng. Do đó, cần xác định di sản của Cụ L và cụ Đ để lại tại thửa đất nêu trên trị giá 1.948.840.000 đồng.

2. Quyền sử dụng đất và cây trồng trên diện tích 1.878,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thửa 59, tờ bản đồ 53 thị trấn DL là 563.000.000 đồng. Trong đó cây



trồng do ông Ph, bà Sang tạo dựng trên đất có trị giá 206.327.000 đồng; trị giá di sản của Cụ L và cụ Đ để lại tại thửa đất này là 356.673.000 đồng.

3. Đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm các thửa 151, 152, 153 tờ bản đồ 53 thị trấn DL hiện nay có tổng trị giá 11.550.000.000 đồng. Tuy nhiên những tài sản này ông Ph đã bán cho bà Văn Thoại Tr, ông Đặng Tích H, anh Trương Công Th được tổng số tiền 3.500.000.000 đồng, hiện nay những người mua tài sản đã được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Do đó cần xác định giá trị di sản do cụ Đ và Cụ L để lại tại 03 thửa đất này là số tiền 3.500.000.000 đồng mà ông Ph đã nhận từ việc bán di sản thừa kế để giải quyết như ý kiến của ông L, ông A, ông Th, ông Sa trình bày tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, xác định toàn bộ di sản do cụ Đ và Cụ L để lại có tổng trị giá là 5.805.513.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm tính toán có sự nhầm lẫn nên đã xác định tổng giá trị di sản do Cụ L để lại là 10.470.673.000 đồng và chia mỗi kỷ phần trị giá 747.905.000 đồng là không chính xác.

[2.3] Các đương sự thỏa thuận những vấn đề cụ thể như sau: Yêu cầu tuyên bố di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản của cụ Ân Thị Đ và thỏa thuận chia như sau:

Xác định diện tích 2.222,9m<sup>2</sup> đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 53 thị trấn DL trị giá 666.000.000 đồng thuộc quyền sử dụng của ông Đặng Tích Ph.

Chia cho ông Ph được hưởng  $\frac{1}{2}$  là di sản của Cụ L tương ứng 2.902.756.500đ;  $\frac{1}{2}$  còn lại là di sản của cụ Đ chia cho 07 người là Cụ L, ông A, bà Th, ông Ph, ông L, ông Th, ông Sa tương ứng  $2.902.756.500đ / 7 = 414.679.500$  đồng/ 1 kỷ phần.

Các anh em trong gia đình đều thống nhất kể từ lúc cha mẹ chết đến nay, ông Ph là người có công sức trong việc giữ gìn, tôn tạo, đầu tư, canh tác làm tăng giá trị của thửa đất nên chia cho ông Ph  $\frac{1}{2}$  giá trị của một kỷ phần thừa kế  $(414.679.500đ \times \frac{1}{2}) = 207.339.750đ$ .

Phần di sản thừa kế còn lại của cụ Đ được tính toán lại cụ thể như sau:  $2.902.756.500đ - 207.339.750đ = 2.695.416.750đ$  chia cho 07 người là Cụ L, ông A, bà Th, ông Ph, ông L, ông Th, ông Sa mỗi người được 385.059.500đ (làm tròn).

Trong đó ông Ph được hưởng phần của mình + phần của Cụ L +  $\frac{1}{2}$  giá trị của một kỷ phần thừa kế. Tổng cộng  $385.059.500đ \times 2 + 207.339.750đ = 977.458.750đ$

[2.4] Do ông Ph đang quản lý toàn bộ di sản và yêu cầu nhận toàn bộ bằng

hiện vật và các đồng thừa kế yêu cầu được nhận thừa kế bằng tiền, nên ông Ph có trách nhiệm thanh toán cho ông A, bà Th, ông L, ông Th, ông Sa mỗi người 385.059.500đ (*làm tròn*) là phù hợp.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Tích S thừa nhận khi ông Ph chuyển nhượng diện tích đất tại các thửa 150, 151, 152 cho ông Hoa thì có đưa cho ông Sa số tiền 324.000.000đ. Ông Sa đồng ý cắt trừ số tiền này vào nghĩa vụ thanh toán của ông Ph đối với ông. Cân đối nghĩa vụ, cần buộc ông Ph tiếp tục thanh toán cho ông Sa số tiền  $385.059.500đ - 324.000.000đ = 61.059.500đ$ .

[2.6] Đối với việc ông Ph chuyển nhượng di sản cho bà Trinh, ông Hoa và vợ chồng anh Thành, chị Hân đã hoàn tất thủ tục và không tranh chấp nên không xem xét.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần sửa án và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm trên phần di sản thừa kế của cụ Đ mà họ được chia trị giá 385.059.500đ. Ông L, ông Sa mỗi người phải chịu án phí là  $385.059.500đ \times 5\% = 19.252.975đ$ . Riêng ông A, bà Th, ông Ph đều đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điều 147, điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Đặng Tích Ph.

Sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Tuyên bố di chúc do cụ Đ Quốc L lập ngày 18/4/2000 vô hiệu đối với phần định đoạt di sản của cụ Ân Thị Đ; chia di sản thừa kế của cụ Ân Thị Đ và cụ Đ Quốc L như sau:

Xác định quyền sử dụng đất diện tích 2.222,9m<sup>2</sup> đất tại thửa 34 tờ bản đồ 53 thị trấn DL, huyện Di Linh thuộc quyền sử dụng của ông Đặng Tích Ph không phải di sản thừa kế.

Ông Đặng Tích Ph được quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất trên diện tích 1.039,2m<sup>2</sup> đất tại thửa 150 và diện tích 1.878,3m<sup>2</sup> đất tại thửa 59, cùng tờ bản đồ 53 thị trấn DL, huyện Di Linh; được quyền sở hữu số tiền 3.500.000.000 đồng đã nhận từ việc chuyển nhượng tài sản tại các thửa 151, 152, 153 tờ bản đồ 53 thị trấn DL, huyện Di Linh.

*Ông Đặng Tích Ph được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước ở địa phương để kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.*

Ông Đặng Tích Ph có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích T mỗi người 385.059.500đ (*Ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng*) và có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đặng Tích S 61.059.500đ (*Sáu mươi một triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng*).

Ông Đặng Tích L, ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích T mỗi người được nhận 385.059.500đ (*Ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng*). Riêng ông Đặng Tích S được nhận 61.059.500đ (*Sáu mươi một triệu, không trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng*) do ông Đặng Tích Ph thanh toán.

*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương với thời gian và số tiền chưa thi hành án. (căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự)*

2. Buộc ông Đặng Tích L phải chịu 19.252.975đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 7.142.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009059 ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông L còn phải nộp tiếp số tiền 12.110.975đ án phí còn thiếu.

Buộc ông Đặng Tích T và ông Đặng Tích S mỗi người phải chịu 19.252.975đ án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí cho ông Đặng Tích A, bà Đặng Thị Th, ông Đặng Tích Ph.

Hoàn trả cho ông Đặng Tích Ph số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006326 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND huyện Di Linh (02);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (11);
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Vân**

